

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HẠ LONG

Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, Phường Giếng Đáy, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

CÔNG TY TNHH MTV ĐÓNG TÀU HẠ LONG

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
HẠ LONG**



Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

[Website: www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long	6
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:.....	7
2.1.	Cơ cấu tổ chức:	7
2.2.	Nhiệm vụ chức năng:.....	7
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	10
3.1.	Vốn Điều lệ của Công ty:	10
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2014:	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:.....	10
5.	Tình hình lao động:	11
5.1.	Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2014:	11
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....	11
7.	Hoạt động kinh doanh:.....	12
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	12
7.2.	Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2013	14
7.4.	Tình hình công nợ hiện nay:.....	15
7.5.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	17
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	18
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	19
1.	Rủi ro kinh tế:	19
2.	Rủi ro Pháp luật:	20
4.	Rủi ro từ đợt bán đấu giá:.....	20
5.	Rủi ro khác:	20
VII.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC VỊ TRÍ QUẢN LÝ CÔNG TY .	21

1.	Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị.....	21
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	23
3.	Danh sách thành viên Ban Giám đốc.....	23
4.	Kế toán trưởng	23
VIII.	CÔNG PHƯƠNG BÁN ĐẤU GIÁ	25
1.	Thông tin cơ bản:	25
2.	Mục đích của việc chào bán:	25
3.	Phương pháp tính giá:.....	25
4.	Phương thức phân phối:	25
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:.....	25
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:	26
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:.....	27
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:.....	28
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	28
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:.....	28
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	28
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không	29
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không	29
IX.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	29
X.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	29

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HẠ LONG
- ❖ **Trụ sở chính** : Tổ 2, khu 2, Phường Giếng Đáy, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại** : 033 3512366
- ❖ **Fax** : 033 3649669
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số: 5700612462** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần 07 ngày 06 tháng 11 năm 2013. (Lần đầu cấp ngày 16 tháng 10 năm 2006).
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Dịch vụ ăn uống khác; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
 - Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú; May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn được phẩm);
 - Điều hành tua du lịch; Đại lý du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Đại lý; môi giới, đấu giá (trừ môi giới, đấu giá); Vận tải hành khách đường bộ khác;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm;
 - Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Chăn nuôi trâu, bò; Chăn nuôi lợn; Chăn nuôi gia cầm; Khai thác thủy sản biển; Khai thác thủy sản nội địa; Sản xuất giống thủy sản;
 - Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Chế biến và bảo quản rau quả;
 - Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;

- *Xay xát và sản xuất bột thô; Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;*
- *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;*
- *Cho thuê xe có động cơ; Giáo dục mầm non; Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;*
- *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;*
- *Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.*

❖ **Vốn điều lệ của Công ty:**

- Vốn điều lệ đăng ký : **8.500.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp : **5.782.207.839 đồng**
- Tổng số cổ phần : **578.221 cổ phần**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/03/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị quyết số 57/NQ-CNT ngày 11/07/2014 của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy về việc phê duyệt chủ trương chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long tại Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long;
- ❖ Tờ trình số 577/TTr-ĐTHL ngày 18/07/2014 về việc Phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long tại Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long để phục vụ công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa.
- ❖ Nghị quyết số 578/ĐTHL-NQ ngày 21/07/2014 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần và quyền góp vốn của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long tại Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long
Đại diện theo Pháp luật: Ông Hoàng Quang Vinh
Chức vụ: Giám đốc
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Phạm Hữu Tuân
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long tại Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long, đại diện Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long và đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long tại Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long ra công chúng và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Cổ đông chào bán : Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long được thành lập theo Quyết định số: 385/QĐ-CNT-TCCB-LĐ ngày 15 tháng 09 năm 2006 của Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam, nay là Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy. Từ khi thành lập đến nay do nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty đã 07 lần thay đổi đăng ký kinh doanh và 03 lần đổi tên Công ty với tên gọi ban đầu thành lập được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp Đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 16 tháng 10 năm 2006 với tên "Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ đời sống Hạ Long", thay đổi ĐKKD lần 3 và đổi tên Công ty lần 2 ngày 22 tháng 10 năm 2009 với tên gọi là "Công ty Cổ phần Thương mại Vinashin Hạ Long", thay đổi ĐKKD lần 7 và đổi tên gọi Công ty lần 3 ngày 06 tháng 11 năm 2013 với tên gọi "Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hạ Long".

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long có cơ cấu tổ chức bao gồm Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

2.2. Nhiệm vụ chức năng:

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;

- f) Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư theo thẩm quyền;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp;
- h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- i) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- l) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát tính hợp pháp, chính xác, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính; việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng.
- e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- f) Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- g) Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý, điều hành Công ty quy định tại Điều 119 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- h) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.
- i) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- j) Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 124 của Luật doanh nghiệp.

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long, Vốn Điều lệ thực góp của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là **5.782.207.839 đồng** (Năm tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu hai trăm linh bảy nghìn tám trăm ba mươi chín đồng).

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2014:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông bán vốn	193.221	1.932.207.839	33,4%
2	Cổ đông khác	385.000	3.850.000.000	66,6%
Tổng cộng		578.221	5.782.207.839	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** không có

5. Tình hình lao động:**5.1. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2014:****Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2014**

Bộ phận	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	134	100%
Trên đại học và Đại học	18	13,43%
Cao đẳng và Trung cấp	12	8,96%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	104	77,61%
2. Phân theo đối tượng lao động	134	100%
Lao động trực tiếp	117	87,31%
Lao động gián tiếp	17	12,69%
Tổng	134	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

5.2. Thu nhập bình quân:

Đơn vị: Triệu đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Thu nhập bình quân	3.400.000	3.900.000	3.900.000

(Nguồn: CTCP Dịch vụ thương mại Hạ Long)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Hiện trạng QLNN đối với thửa đất (giao , thuê đất...)	Địa chỉ
1	Nhà hội trường 500, nhà để xe, hàng rào, khuôn viên.	7.321	Nhận góp vốn từ Công ty đóng tàu Hạ Long bằng tài sản trên đất	Giếng Đáy, Hạ Long, Quảng Ninh

Hiện tại, Công ty đang sử dụng 01 lô đất với tổng diện tích là **7.321 m²** trong lô đất “ Khu hội trường, nhà trẻ, nhà tập thể, nhà khách, hồ nước (**9.497m²**)” (Quyết định số: 3169/QĐ-UBND

ngày 20/12/1998 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh về việc cho phép Nhà máy đóng tàu Hạ Long thuê đất tại Phường Giếng Dáy – Tp.Hạ Long để làm hội trường, nhà trẻ, nhà ở tập thể, nhà khách, hồ nước).

Lô đất 7.321m² do Công ty CP dịch vụ thương mại Hạ Long quản lý nhưng quyền sử dụng đất vẫn thuộc Công ty TNHH MTV đóng tàu Hạ Long (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 1160 QSDĐ ngày 16/6/2014 với thời hạn sử dụng đến tháng 12 năm 2018).

Hồ sơ góp vốn bằng tài sản trên đất gồm:

- Biên bản số: 1019/BB-TC-KT ngày 01/06/2007, biên bản bàn giao tài sản góp vốn của Công ty đóng tàu Hạ Long với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ đời sống Hạ Long.
- Hợp đồng góp vốn số: 1017/HĐGV/CFDV-ĐSHL-001 giữa Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ đời sống Hạ Long.
- Biên bản bàn giao Nhà hội trường 500 và đất xung quanh nhà Công ty đóng tàu Hạ Long với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ đời sống Hạ Long, ngày 11 tháng 06 năm 2007.
- Bản xác nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long giao cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ đời sống Hạ Long.

7. Hoạt động kinh doanh:

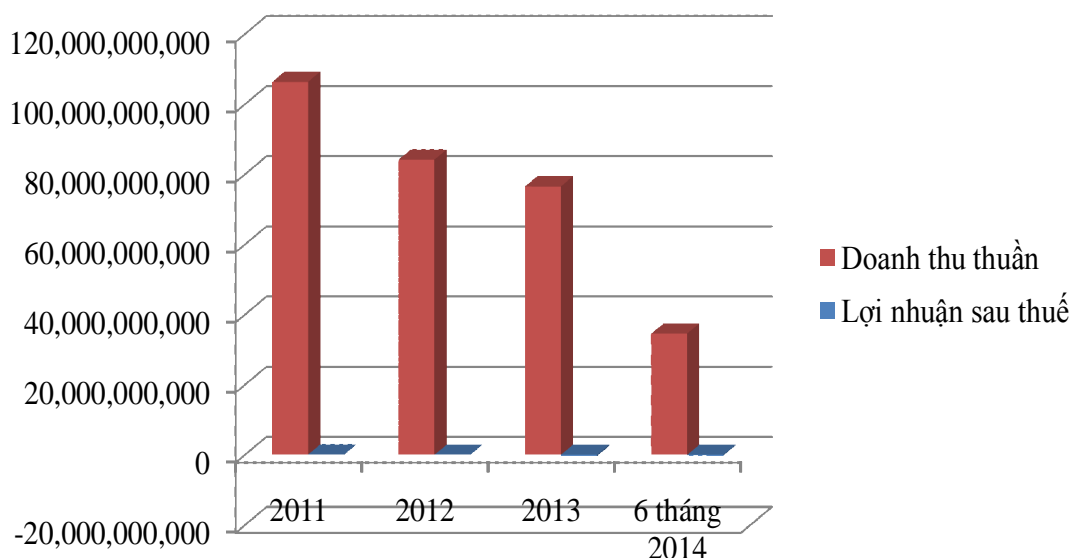
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng 2014
Tổng tài sản	36.032.257.151	32.560.458.534	29.230.115.562	26.330.442.411
So với năm trước	-10,09%	-9,64%	-10,23%	-9,92%
Vốn chủ sở hữu	6.532.207.839	6.532.207.839	5.782.207.839	5.782.207.839
Doanh thu thuần	106.382.064.465	84.184.618.079	76.543.753.355	34.590.023.868
So với năm trước	1,97%	-20,9%	-9,08%	-54,8%
Giá vốn hàng bán	97.835.816.302	78.133.240.568	72.264.648.446	33.031.003.685
So với năm trước	1,40%	-20,14%	-7,51%	-54,29%
Giá vốn hàng bán/DTT	91,97%	92,81%	94,41%	95,49%
Lợi nhuận trước thuế	115.395.422	18.231.412	(416.254.581)	(280.150.207)
So với năm trước	187,78%	-84,20%	-2383,17%	-32,70%
LN trước thuế/DTT	0,11%	0,02%	-0,54%	-0,81%
Lợi nhuận sau thuế	86.546.566	13.673.559	(416.254.581)	(280.150.207)
So với năm trước	187,78%	-84,20%	-3144,23%	-32,70%
LN sau thuế/DTT	0,08%	0,02%	-0,54%	-0,81%

(Nguồn: BCTC các năm Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

Giai đoạn 2011-2013, tổng tài sản của Công ty có xu hướng giảm dần. Về phía doanh thu thuần, trong cùng giai đoạn có sự biến động sụt giảm liên tục. Năm 2013, doanh thu thuần của Công ty tiếp tục giảm thêm 9,08% sau khi đã giảm 20,09% ở năm trước đó. Ngược lại, giá vốn hàng bán tuy giảm về giá trị, nhưng liên tục tăng về tỷ trọng so với doanh thu thuần qua các năm 2011-2013 và 6 tháng đầu năm 2014. Điều này, khiến lợi nhuận của Công ty giảm dần, đặc biệt trong năm 2013, lợi nhuận ghi nhận khoản lỗ (416.254.581) đồng, và tiếp tục lỗ (280.150.207) đồng trong 6 tháng 2014. Nhìn chung, Công ty đang gặp khó khăn trong quá trình hoạt động.

Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu - Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2011 - 2013

(Nguồn: BCTC các năm Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

7.2. Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	36.769.061.692	15.056.971.168	21.712.090.524
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.202.847.159	3.380.651.533	7.822.195.626
2	Máy móc, thiết bị	1.606.307.917	1.222.665.122	383.642.795
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	23.883.628.980	10.377.376.877	13.506.252.103
4	Thiết bị quản lý	11.363.636	11.363.636	-
5	Tài sản cố định khác	64.914.000	64.914.000	-

(Nguồn: BTCT năm 2013 của CTCP Dịch vụ thương mại Hạ Long)

7.3. Cơ cấu chi phí:

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		6 tháng đầu năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
GVHB	97.835.816.302	91%	78.133.240.568	91,6%	72.264.648.446	92,6%	33.031.003.685	92,1%
CP tài chính	4.626.995.601	4,3%	2.819.909.198	3,3%	2.235.741.695	2,9%	728.460.810	2,0%
CP bán hàng	1.172.718.843	1,1%	1.081.727.993	1,3%	936.039.429	1,2%	462.090.135	1,3%
CP quản lý DN	2.779.766.533	2,6%	2.147.836.009	2,5%	1.551.264.867	2,0%	797.015.200	2,2%
CP khác	941.157.065	0,9%	1.123.738.780	1,3%	1.042.468.980	1,3%	849.378.958	2,4%
Tổng cộng	107.356.454.344	100%	85.306.452.548	100%	78.030.163.417	100%	35.867.948.788	100%

(Nguồn: BCTC các năm Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

Giá vốn hàng bán là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí trong giai đoạn 2011-2013 và 6 tháng đầu năm 2014. Tỷ trọng này luôn chiếm trên 91% trong cả giai đoạn. Tuy nhiên trong cả giai đoạn, khoản mục GVHB có dấu hiệu sụt giảm liên tục cùng chiều với biến động doanh thu thuần của Công ty. Kèm theo đó, chi phí tài chính khoản mục chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí có xu hướng giảm dần do các khoản vay và nợ ngắn và dài hạn của Công ty giảm đáng kể về giá trị.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay:**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
Phải thu của khách hàng	8.859.128.118	4.617.342.403	5.150.014.785	2.406.858.022
Trả trước cho người bán	208.993.921	35.263.221	33.722.100	49.374.639
Các khoản phải thu khác	6.600.000	3.489.000	1.251.000	2.322.000
Tổng	9.074.722.039	4.656.094.624	5.184.987.885	2.458.554.661

(Nguồn: BCTC các năm và 6 tháng đầu năm 2014 Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

Cùng chiều với sự biến động của doanh thu thuần, tổng các khoản phải thu của Công ty, đặc biệt là khoản mục phải thu của khách hàng giảm đáng kể về giá trị trong giai đoạn 2011-2013 và 6 tháng đầu năm 2014.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
I.	Nợ ngắn hạn	24.457.418.948	17.317.770.647	18.374.112.886	15.773.613.442
1	Vay và nợ ngắn hạn	12.840.425.774	10.988.795.557	13.451.052.378	8.906.595.192
2	Phải trả người bán	8.140.554.547	3.070.840.520	2.077.783.328	3.777.620.193
3	Người mua trả tiền trước	114.400.000	-	-	774.090
4	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	368.937.136	613.010.900	267.452.805	267.938.961
5	Phải trả người lao động	1.688.784.281	1.099.116.072	334.673.889	478.540.416
6	Chi phí phải trả	387.440.934	28.680.245	17.250.523	-
7	Phải trả phải nộp khác	903.429.391	1.503.880.468	2.212.453.078	2.328.697.705
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.446.885	13.446.885	13.446.885	13.446.885
II.	Nợ dài hạn	4.655.051.800	8.309.227.925	5.787.521.175	5.768.497.675
1	Vay và nợ dài hạn	4.624.314.750	8.280.514.750	5.768.350.000	5.768.350.000
2	Dự phòng trợ cấp mất	30.737.050	28.713.175	19.171.175	147.675
	Tổng cộng	29.112.470.748	25.626.998.572	24.161.634.061	21.542.111.117

(Nguồn: BCTC các năm và 6 tháng đầu năm 2014 Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

Trong cơ cấu nợ của Công ty giai đoạn 2011 - 2013, đáng chú ý nhất là hai khoản mục vay và nợ ngắn hạn và vay và nợ dài hạn, mỗi khoản mục luôn chiếm trung bình theo thứ tự trên 42,7% và 25,0% trong cả giai đoạn. Điều này tương đương với Công ty khá hạn chế sử dụng các khoản phải trả cho người bán, người mua trả tiền trước, phải trả người lao động... Tuy nhiên, tổng các khoản phải trả cũng có xu hướng giảm trong giai đoạn 2011-2013 và 6 tháng năm 2014.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013	6 tháng 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,52	0,47	0,40	0,40
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,38	0,34	0,34
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	11,17	12,26	15,56	9,05
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	62,24	46,56	52,71	30,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-0,02	0,01	-0,58	-1,23
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,24	0,04	-1,42	-1,06
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,25	0,20	-8,21	-5,85
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	420,71	369,61	476,70	449,89
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	80,80	78,71	82,66	81,81

(Nguồn: BCTC các năm Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long)

Về khả năng thanh toán, có dấu hiệu cho thấy Công ty đang mất dần khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong giai đoạn 2011-2013. Cả hai hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh đều ở mức dưới 1 và đang có xu hướng giảm. Điều này có thể lý giải là do các khoản nợ ngắn hạn của Công ty ở mức cao trong giai đoạn, tuy giảm liên tục trong cả giai đoạn, nhưng giảm chậm hơn sự sụt giảm của khoản mục tài sản ngắn hạn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động, vòng quay các khoản phải thu sau khi có xu hướng tốt dần trong giai đoạn 2011-2013 thì có dấu hiệu giảm đột ngột trong 6 tháng năm 2014. Kèm theo đó, vòng quay hàng tồn kho biến động không ổn định qua các năm và có xu hướng yếu dần trong giai đoạn. Điều này được lý giải do doanh thu thuần của Công ty giảm mạnh trong suốt giai đoạn, trong khi các khoản phải thu giai đoạn 2011-2013 biến động cùng chiều nhưng với tốc độ nhanh hơn. Cùng với đó, vòng quay hàng tồn kho biến động kém dần, khi hàng tồn kho của Công ty vẫn ở mức tương đối ổn định và biến động giảm không đáng kể qua các năm thì giá vốn hàng bán có xu hướng giảm mạnh.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời, cả 3 tỷ suất nêu trên đều cho thấy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang ở mức kém hiệu quả. Công ty chưa quản lý tốt các khoản mục chi phí, dẫn đến việc chi phí chiếm tỷ trọng trên doanh thu quá lớn, lợi nhuận sau thuế ở thấp đặc biệt ở mức âm trong năm 2013 và 6 tháng năm 2014. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế lũy

kế đến năm 2013 đã đến (1.136.975.009 đồng) khiến khoản mục vốn chủ sở hữu của Công ty ở mức âm đến thấp hơn vốn điều lệ thực góp đạt 4.788.331.294 đồng.

Về chỉ số cơ cấu vốn, tỷ lệ nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu của Công ty thể hiện 1 đồng nợ phải trả luôn chỉ được đảm bảo bằng ít hơn 0,27 đồng vốn chủ sở hữu. Cơ cấu nợ phải trả/ Tổng tài sản cao thể hiện cơ cấu vốn của Công ty đang nghiêng về vay nợ. Trong suốt giai đoạn 2011-2013 6 tháng năm 2014, nợ phải trả của Công ty luôn ở mức cao hơn 78% tổng tài sản, chủ yếu là do các khoản phải vay và nợ ngắn dài hạn ở mức cao. Điều này cho thấy, Công ty đang phụ thuộc nhiều vào các khoản vay nợ để tài trợ cho hoạt động của mình.

THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

❖ Thuận lợi:

Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long được thành lập trên cơ sở tách ra từ Phòng đời sống Công ty Đóng tàu Hạ Long, là Công ty con trực thuộc Công ty đóng tàu Hạ Long với chức năng nhiệm vụ chính là phục vụ cơm công nghiệp cho CBCNV Công ty Đóng tàu Hạ Long, cung cấp các dịch vụ thương mại như: Bảo hộ lao động; nước uống hiện trường; cung cấp dịch vụ xăng, dầu; phục vụ dịch vụ ăn, nghỉ của chuyên gia làm việc với Công ty Đóng tàu Hạ Long; cung cấp xăng dầu nội bộ xe Taxi Công ty; kinh doanh vận tải Taxi; kinh doanh phục vụ hội nghị, tiệc cưới... Ban đầu thành lập vào thời kỳ kinh tế tăng trưởng nóng, các Công ty đóng tàu nói chung và Công ty Đóng tàu Hạ Long luôn có nhiều đơn hàng đóng mới tàu thủy, thời kỳ cao điểm phục vụ số CBCNV Công ty Đóng tàu Hạ Long lên tới trên 6.000 lao động kèm theo nền kinh tế chung của toàn xã hội ổn định và phát triển nên các loại hình dịch vụ kinh doanh của Công ty cơ bản thuận lợi và phát triển.

❖ Khó khăn:

Từ cuối năm 2010 đến nay nền kinh tế chung của toàn quốc cũng như thế giới bị khủng hoảng, suy thoái, các ngành nghề kinh doanh đều sụt giảm nhất là cơ khí đóng tàu, sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ du lịch..., trong đó ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long chủ yếu là kinh doanh thương mại, nền kinh tế suy giảm nhu cầu tiêu dùng giảm dẫn đến kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, doanh thu sụt giảm, lao động thiếu việc làm. Tại thời điểm năm 2010 số lương CBCNV hơn 300 lao động, hiện nay trước tình hình khó khăn Công ty buộc phải thu hẹp sản xuất kinh doanh như: Giải thể phòng Bảo hộ lao động; giải thể trạm nước; giảm số lượng xe kinh doanh Taxi; chuyển nguyên trạng phòng Đời sống về Công ty Đóng tàu Hạ Long; sát nhập phòng Kinh doanh Đầu tư với Phòng Tổ chức – Hành chính thành Phòng Hành chính – Tổng hợp; giảm thiểu số lao động quản lý phục vụ gián tiếp. Hiện nay, tổng số CBCNV Công ty còn lại ở mức trên 130 người, thu nhập thấp, không đủ việc làm và không đáp ứng được mức sống cần thiết cho người lao động.

V. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3%. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long.

2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long chủ yếu là kinh doanh thương mại, nền kinh tế suy giảm nhu cầu tiêu dùng giảm dẫn đến kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ biến động giá cả nguyên liệu đầu vào, cũng như rủi ro quản lý hàng tồn kho, rủi ro cạnh tranh với các doanh nghiệp kinh doanh cùng lĩnh vực... Bên cạnh đó những bất ổn của nền kinh tế cũng như những chính sách tiền tệ, tỷ giá, tín dụng và lãi suất... sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Các vấn đề về chất lượng sản phẩm, quan hệ khách hàng, bán hàng cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động và sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:

Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VI. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC VỊ TRÍ QUẢN LÝ CÔNG TY**1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị****❖ Ông Lê Văn Hải – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	Lê Văn Hải
Ngày tháng năm sinh	09/02/1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số CMND	100920730
Địa chỉ thường trú	Tổ 11, khu 2, Giếng Đáy, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT

❖ Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Thị Thanh Nhân
Ngày tháng năm sinh	1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số CMND	100665596
Địa chỉ thường trú	Tổ 1, khu 7, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT

❖ Ông Nguyễn Bá Bốn – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Bá Bốn
Ngày tháng năm sinh	18/07/1957
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Số CMND	100391360
Địa chỉ thường trú	Tổ 9, khu 9B, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Công nhân kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT

❖ Ông Lê Văn Bộ – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Lê Văn Bộ
Ngày tháng năm sinh	11/11/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số CMND	100653460
Địa chỉ thường trú	Tổ 4, khu 2A, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Công nhân kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT

❖ Ông Nguyễn Thành Long – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Thành Long
Ngày tháng năm sinh	20/04/1976
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số CMND	100624218
Địa chỉ thường trú	Giếng đáy, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân**

Xem phần 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Đặng Thị Quỳnh**

Họ và tên	Đặng Thị Quỳnh
Ngày tháng năm sinh	02/5/1988
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Quảng Ninh, Quảng Xương, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học

3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc❖ **Ông Hoàng Quang Vinh – Giám đốc**

Họ và tên	Hoàng Quang Vinh
Ngày tháng năm sinh	25/06/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Hạ Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Giám đốc Công ty

4. Kế toán trưởng❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Họ và tên	Nguyễn Thị Thanh Huyền
Ngày tháng năm sinh	10/06/1983
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Địa chỉ thường trú	Hạ Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng phòng kế toán

VII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HẠ LONG
- ❖ **Trụ sở chính:** Tổ 2, khu 2, Phường Giếng Đáy, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại:** 033 3512366
- ❖ **Fax:** 033 3649669
- ❖ **Vốn Điều lệ thực góp:** 5.782.207.839 đồng
- ❖ **Loại cổ phần phát hành:** Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/01 cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần).
- ❖ **Số vốn thực góp:** 1.932.207.839 đồng, tương đương 22,73% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long.
- ❖ **Số lượng cổ phần thực góp tương ứng:** 193.221 cổ phần.
- ❖ **Quyền góp tiếp số vốn:** 2.567.792.191 đồng, tương đương 30,21% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long.
- ❖ **Giá trị chuyển nhượng vốn thực góp và quyền góp vốn:** 1.976.689.950 đồng.
- ❖ **Mức giá khởi điểm chào bán cổ phần và quyền góp vốn:** 2.500.000.000 đồng.
- ❖ **Hình thức phát hành** : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của Cổ đông chào bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của Cổ đông chào bán tại doanh nghiệp mà Cổ đông chào bán không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ Cổ đông chào bán có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của Cổ đông chào bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của Cổ đông chào bán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h 30 ngày 15/09/2014 đến 15h30 ngày 07/10/2014.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10 % giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long:

Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long

▪ **Địa chỉ** : Phường Giếng Đáy, Tp.Hạ Long, Quảng Ninh

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long:**

Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long

▪ **Địa chỉ** : Tổ 2, khu 2, Phường Giếng Đáy, TP.Hạ Long, Quảng Ninh

▪ **Điện thoại** : 033 3512366

▪ **Fax** : 033 3649669

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 08/10/2014 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h30 ngày 14/10/2014 đến 15h30 ngày 27/10/2014.

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 14/10/2014 đến 15h30 ngày 22/10/2014.

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 6006002 15055 00035

Tại : Ngân hàng TMCP Đại dương - Chi nhánh Quảng Ninh

Chủ Tài khoản : Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30 ngày 13/10/2014.

IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hạ Long

Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, Phường Giếng Đáy, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033 3512366

Fax: 033 3649669

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

**Đại diện Công ty Cổ phần
Dịch vụ thương mại Hạ Long**

**Đại diện Công ty Cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Ông: Hoàng Quang Vinh
Giám đốc

Ông: Phạm Hữu Tuấn
Phó Tổng Giám đốc

